

Số: 64/KH-MNTT

Trực Ninh, ngày 25 tháng 9 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng Công nghệ thông tin, Chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026

Căn cứ hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch của UBND xã Trực Ninh về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025;

Trường trường mầm non Trực Thanh xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, Chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025- 2026 như sau:

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

##### 1. Thuận lợi:

Có sự chỉ quan tâm, chỉ đạo sát xao của PGD, sở GD về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong GDMN và bồi dưỡng kiến thức về CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non.

Trang bị đầy đủ máy tính phục vụ cho công tác quản lý, tài chính và tính khẩu phần ăn và hoạt động giáo dục của các nhóm, lớp.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên tuổi đời trẻ, năng động có tinh thần học tập cao. Số cán bộ, giáo viên, nhân viên có chứng chỉ tin học là 100%.

Cán bộ quản lý, giáo viên được tập huấn triển khai thực hiện các phần mềm: PCGD-XMC, Cơ sở dữ liệu, Vnedu,...

##### 2. Khó khăn:

Hệ thống mạng internet chưa ổn định đôi khi khó khăn cho việc truy cập mạng và UDCNTT.

Số lượng máy in ít; một số máy tính cây bị hỏng.

Một số giáo viên nhiều tuổi khả năng cập nhập về CNTT còn hạn chế; một số Gv ý thức tự bồi dưỡng chưa cao nên bị tụt hậu dẫn đến hạn chế về khả năng ứng dụng CNTT.

Một số phụ huynh hiểu chưa đầy đủ về tác dụng của UDCNTT, chuyển đổi số, Đề án 06 trong trường mầm non nên chưa quan tâm ủng hộ.

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

### **1. Mục đích:**

Thấy rõ vai trò của ứng dụng CNTT trong dạy và học cũng như quản lý giáo dục. Từ đó phát triển việc ứng dụng Chuyển đổi số và thống kê giáo dục.

Xây dựng cơ sở hạ tầng ngày một đồng bộ, hệ thống các phần mềm ứng dụng sử dụng ổn định, đảm bảo cho hoạt động chuyên môn cũng như quản lý; 100% các máy tính trong trường được kết nối internet tốc độ cao.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; phát triển kho học liệu số dùng chung đáp ứng được các yêu cầu dạy và học.

Bước đầu cho trẻ làm quen với máy tính, thao tác với máy tính, chơi các trò chơi, tham gia học tập thông qua máy tính.

### **2. Yêu cầu:**

Tiếp tục tổ chức quán triệt và nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên về ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số và thống kê giáo dục và đảm bảo an toàn an ninh mạng.

Quản lý có hiệu quả việc khai thác, sử dụng, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, nâng cấp các thiết bị CNTT: Máy tính, máy chiếu, máy in, đường truyền internet nhằm khai thác tối đa công năng của các thiết bị được đầu tư.

100% CBGV thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác công tác phù hợp, hiệu quả.

## **III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:**

### **1. Nhiệm vụ trọng tâm**

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “ Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành giáo dục giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”; triển khai có hiệu quả Kế hoạch của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình, tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ trong các kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số đã ban hành

2. Tiếp tục duy trì và tăng cường khai thác các ứng dụng trực tuyến trong công tác dạy học và quản lý: thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học và đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá bằng hình thức trực tuyến.

3. Đẩy mạnh sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử, sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách điện tử tùy theo điều kiện thực tế của nhà trường và khả năng thực hiện của giáo viên sao cho hợp lý và hiệu quả

4. Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo.

5. Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; tiếp tục tham gia xây dựng hạ tầng học tập quốc gia, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

6. Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ công nghệ thông tin trọng điểm: Nền tảng quản lý nhà trường; Nền tảng dạy và học; Cơ sở dữ liệu cập nhật thông tin trẻ; bước đầu thu thập, khai thác cơ sở dữ liệu ngành đồng bộ với trung tâm dữ liệu mở của UBND tỉnh.

## **2. Nhiệm vụ cụ thể và giải pháp:**

### **1. Nâng cao năng lực hoạt động của Tổ công nghệ thông tin, Chuyển đổi số.**

Thành lập, Ban chỉ đạo CNTT, Ban biên tập website đơn vị, Tổ chuyên đổi số của đơn vị.

Nghiên cứu, tổ chức quán triệt và nâng cao nhận thức, trách nhiệm đến toàn thể cán bộ, giáo viên trong đơn vị về nội dung các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo trong lĩnh vực CNTT, Chuyển đổi số.

Xây dựng, triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số năm học 2025- 2026 cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, nêu rõ nhiệm vụ, giải pháp thực hiện.

Tham gia các buổi tập huấn, bồi dưỡng, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

#### **\* Giải pháp:**

- Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo CNTT, Ban biên tập website đơn vị, Tổ chuyên đổi số của nhà trường gồm 09 người, trong đó có:

Trưởng ban: Cao Thị Thoan – Hiệu trưởng: Chỉ đạo chung

Phó ban: Lê Thị Thúy Cầm – Phó hiệu trưởng: Làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục trong nhà trường.

Thành viên: gồm bà Vũ Thị Tươi – Phó hiệu trưởng và các giáo viên có năng lực về CNTT.

BCĐ phân công lãnh đạo đơn vị phụ trách, theo dõi triển khai các nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tin bài Website và thống kê giáo dục rõ ràng nhiệm vụ cho từng thành viên.

Tham mưu, đề xuất với UBND xã Trục Ninh tổ chức lớp bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục. Khuyến khích giáo viên tự bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng UDCNTT. Phó hiệu trưởng phụ trách CNTT tập huấn, bồi dưỡng GV kiến thức về UDCNTT. Nhà trường đẩy mạnh bồi dưỡng GV qua nhóm zalo, google meet, google biểu mẫu.

## **2. Ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá**

Tiếp cận ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục sao cho phù hợp, hiệu quả và bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho CB-GV.

Tiếp tục phát triển học liệu số bảo đảm chất lượng: Huy động giáo viên tham gia xây dựng, đóng góp học liệu số để chia sẻ dùng chung trên nền tảng chung của ngành; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng.

Hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

Triển khai hiệu quả chuyên mục tài liệu tham khảo trên website nhà trường cho giáo viên tham khảo, học tập. Tiếp tục xây dựng chuyên mục “ Hướng dẫn trẻ học tại nhà” trên trang youtube, đăng các video hướng dẫn trẻ học tại nhà có nội dung phù hợp với điều kiện, nhu cầu của nhà trường.

### **\* Giải pháp:**

Chỉ đạo, khuyến khích giáo viên xây dựng, chia sẻ video hướng dẫn trẻ học tại nhà; tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn video, học liệu trước khi nộp lên BGH nhà trường và đưa vào sử dụng. BGH lựa chọn video theo chủ đề, độ tuổi, nội dung theo chương trình GDMN xây dựng kho tài liệu, học liệu, các video dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN.

Đẩy mạnh phổ biến tới toàn thể cán bộ, giáo viên tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet. Tuyên truyền nâng cao nhận thức kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin trên không gian mạng.

Xây dựng chuyên mục “Hướng dẫn trẻ học tại nhà” trên trang website của nhà trường. Chỉ đạo giáo viên tích cực xây dựng video hướng dẫn trẻ học tại nhà, nộp video BGH duyệt nội dung; giao thành viên BBT website đăng tải, chia sẻ để phụ huynh phối hợp chăm sóc, giáo dục trẻ.

Đưa vào kế hoạch quy định cụ thể bắt buộc những giờ học phải sử dụng các thiết bị CNTT phù hợp. PHT chỉ đạo GV sử dụng các thiết bị CNTT nhằm khai thác triệt để, có hiệu quả các thiết bị CNTT đã được đầu tư.

### **3. Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục, kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành, trung tâm dữ liệu mở của tỉnh**

1. Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của Phòng GDĐT, bước đầu sử dụng và khai thác hệ thống hỗ trợ thu thập, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu ngành.

2. Quản trị nhà trường để quản lý, quản trị nhà trường. Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa dữ liệu về nhà trường, đội ngũ, học sinh, cơ sở vật chất, tài sản, tài chính,... để quản lý, điều hành trên nền tảng số. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về tính đúng, đủ, sạch, sống của dữ liệu nhà trường, báo cáo lên CSDL ngành của Sở Giáo dục và Đào tạo phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục, đảm bảo kết nối thông suốt với các hệ thống CSDL dùng chung, CSDL mở của tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Nhà trường có giải pháp lưu trữ toàn bộ dữ liệu của nhà trường (Tài liệu ảnh, video tiêu biểu về hoạt động giáo dục, dữ liệu đánh giá học sinh, dữ liệu đội ngũ, tài liệu đã được số hóa...) đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và được lưu trữ lâu dài. Nhà trường sử dụng an toàn dữ liệu và phải quản lý được thông tin, dữ liệu cá nhân của nhà trường, giáo viên, học sinh. Đồng thời xây dựng và triển khai các quy định bảo mật thông tin để bảo vệ thông tin cá nhân đảm bảo tuân thủ các quy định của nhà nước về thông tin cá nhân (Nghị định 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về Bảo vệ dữ liệu cá nhân), quy định về sở hữu dữ liệu; hoàn thành quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin, quản lý dữ liệu phục vụ chuyển đổi số, đảm bảo tuyệt đối an toàn thông tin.

4. Tiếp tục triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục, zalo...

5. Xây dựng hoàn thiện CSDL theo Thông tư số 42/2021/TT- BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau::

a) Tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản

lý giáo dục (cơ sở dữ liệu về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở vật chất và chuyển đổi số).

b) Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn/>) đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Sở/Phòng Giáo dục và Đào tạo; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh các lớp.

6. Triển khai có hiệu quả phần mềm Quản lý văn bản và điều hành ([vpdntd.vnptioffice.vn](http://vpdntd.vnptioffice.vn)), cổng thông tin điện tử của nhà trường ([website](#)) theo quy định tại Thông tư 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để tổ chức họp, hội nghị, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hình thức trực tuyến.

**\* Giải pháp:**

1. Quán triệt kịp thời các văn bản chỉ đạo liên quan đến UDCNTT, chuyển đổi số và thông kê giáo dục tới CB, GV, NV; chỉ đạo CBGVNV UD CNTT hiệu quả, thực hiện các quy định về chuyên đổi số theo yêu cầu quy định của pháp luật, ngành GDĐT.

2. Tiếp tục triển khai nền tảng quản lý nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới 100% cán bộ, giáo viên; phần mềm quản trị nhà trường tích hợp, đồng bộ với CSDL ngành nhằm hoàn thiện nền tảng CSDL sẵn sàng đồng bộ với các hệ thống CSDL dùng chung, CSDL mở của tỉnh, Bộ GDĐT.

Cập nhật thông tin, khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý như: Vnpt, CSDL, Phổ cập xóa mù chữ... trong sử dụng hồ sơ, sổ sách gồm: Sổ theo dõi và đánh giá học sinh theo lớp,...

Nhà trường sử dụng an toàn dữ liệu và phải quản lý được thông tin, dữ liệu cá nhân, hồ sơ điện tử của nhà trường, giáo viên, học sinh. Đồng thời xây dựng và triển khai các quy định bảo mật thông tin để bảo vệ thông tin cá nhân đảm bảo tuân thủ các quy định của nhà nước về thông tin cá nhân (*Nghị định 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về Bảo vệ dữ liệu cá nhân*), quy định về sở hữu dữ liệu; hoàn thành quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin, quản lý dữ liệu phục vụ chuyển đổi số, đảm bảo tuyệt đối an toàn thông tin.

Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm về tính đúng, đủ, sạch, sống của dữ liệu nhà trường, báo cáo lên cơ sở dữ liệu ngành của Sở/Bộ Giáo dục và Đào tạo; theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan

quản lý giáo dục, đảm bảo kết nối thông suốt với các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở của tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Phân công CB, GV lưu trữ toàn bộ dữ liệu của nhà trường: Tài liệu ảnh, video tiêu biểu về hoạt động giáo dục, dữ liệu đánh giá học sinh, dữ liệu đội ngũ, tài liệu đã được số hóa... đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và được lưu trữ lâu dài.

4. Triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên môi trường số, áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục. Nhà trường thường xuyên quán triệt vai trò của CNTT, CDS trong GD đến phụ huynh học sinh, đồng thời chia sẻ đường link tin bài tuyên truyền hoạt động của nhà trường cho phụ huynh xem, đọc.

Xây dựng chuyên mục trao đổi, hỏi đáp trên trang website. Chỉ đạo giáo viên các nhóm lớp lập nhóm Zalo của lớp trao đổi thông tin, phối hợp với phụ huynh. Thực hiện công khai trên website của đơn vị lịch công tác, phân công lao động, thời khóa biểu dạy học, các nội dung thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GDĐT Thông tư quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, đặc biệt là các khoản thu.

5. PHT phụ trách CNTT cập nhật dữ liệu của nhà trường, đội ngũ, cơ sở vật chất...trên phần mềm quản lý CSDL <http://csdl.moet.gov.vn>; đánh giá dữ liệu học sinh của các lớp; chỉ đạo nhập dữ liệu phần mềm PCGDXMC. Phân quyền cho giáo viên cập nhật dữ liệu học sinh của lớp mình (Hồ sơ học sinh, kết quả cân đo, theo dõi sức khỏe trẻ).

Giáo viên cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu, thông tin, mã số định danh của học sinh và kết quả cân đo theo dõi sức khỏe của học sinh trên phần mềm Vnpt và đồng bộ với hệ thống CSDL của ngành theo địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>. Thời gian quy định: Đầu năm học trước ngày 15/10/2025 và cuối năm học trước ngày 25/5/2026.

6. Chỉ đạo Ban biên tập, ban quản trị website nhà trường thực hiện quy chế hoạt động của Ban. BGH, kế toán, văn thư và giáo viên sử dụng cổng thông tin điện tử (<https://mntructhanh.namdinh.edu.vn/>) theo quy định đảm bảo an toàn an ninh mạng.

7. Chỉ đạo các tổ chuyên môn UDCNTT để tổ chức họp, sinh hoạt CM qua nhóm zalo, google meet; các lớp lập nhóm zalo của lớp để phối hợp với phụ huynh trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; HT, PHT vào các nhóm để nắm bắt tình hình quản lý.

#### **4. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục**

4.1. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học; kỳ giữa năm học; kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác thông tin dữ liệu theo quy định và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Đồng bộ dữ liệu giữa hệ thống quản lý nhà trường với hệ thống cơ sở dữ liệu ngành từ đơn vị.

4.3. Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.

4.4. Rà soát, thu thập, bổ sung, tổng hợp đầy đủ thông tin hồ sơ về Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục: trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (CBQL, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống CSDL ngành theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **\* Giải pháp:**

Phó hiệu trưởng phụ trách CNTT chỉ đạo Giáo viên cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu, thông tin, mã số định danh của học sinh và kết quả cân đo theo dõi sức khỏe của học sinh trên phần mềm Vnpt và đồng bộ với hệ thống CSDL của ngành theo địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>. Thời gian quy định: Đầu năm học trước ngày 15/10/2025 và cuối năm học trước ngày 25/5/2026.

Nhà trường phân công đ/c Lê Thị Thúy Cẩm đồng bộ dữ liệu giữa hệ thống quản lý nhà trường với hệ thống cơ sở dữ liệu ngành từ đơn vị đến các cấp quản lý để khai thác thông tin, số liệu một cách liên thông, thống nhất, trích xuất báo cáo thống kê chính xác, nâng cao hiệu quả công tác thống kê giáo dục.

Báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với cấp học đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.

Phân công đ/c Cẩm rà soát các thông tin thường thiếu hoặc chưa chính xác như trường học: có sử dụng máy tính, internet cho dạy học, có điện, có nguồn nước sạch, có nước uống,...; về học sinh: năm sinh, ...; về đội ngũ: năm sinh, trình độ được đào tạo, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm,... Kiểm tra, rà soát, đánh giá tính đúng, logic các chỉ tiêu theo mẫu biểu báo cáo thống kê trước khi nộp lên cấp trên

#### **5. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục; triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục**

Triển khai các dịch vụ công trực tuyến trong ngành giáo dục: Dịch vụ trực

tuyển về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp học, dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai thực hiện.

100% các lớp thực hiện thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt.

Từng bước kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

Nhà trường tích hợp nội dung hướng dẫn phụ huynh học sinh sử dụng dịch vụ công trực tuyến khi có nội dung liên quan, đồng thời phối hợp với Bưu điện trên địa bàn triển khai tuyên truyền cho phụ huynh học sinh đăng ký chuyển phát các thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích.

**\* Giải pháp:**

Nhà trường tích hợp nội dung tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh học sinh sử dụng các dịch vụ công trực tuyến khi có nội dung liên quan, đồng thời phối hợp với Bưu điện trên địa bàn triển khai chuyển phát các thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích.

Tuyên truyền đến phụ huynh sự thuận tiện của không thanh toán tiền mặt để phụ huynh hiểu và cùng phối hợp với giáo viên thực hiện. Giáo viên hướng dẫn phụ huynh thực hiện việc thu nộp các khoản thu bằng hình thức chuyển khoản, không sử dụng tiền mặt.

Giáo viên, nhân viên kế toán tham mưu việc mở tài khoản ngân hàng để thực hiện việc thanh toán thu- chi không dùng tiền mặt, theo dõi và thông báo giáo viên tuyên truyền phụ huynh thực hiện.

**6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ Chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành Giáo dục**

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử.

Đẩy mạnh áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, giáo dục STEAM.

Tích hợp nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng; nội dung giáo dục bảo vệ và hỗ trợ trẻ mầm non tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng; tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng sử dụng Internet, mạng xã hội đảm bảo an toàn, an ninh mạng; kỹ năng phòng, tránh các nguy cơ, tình huống, tác hại có thể xảy ra đối với thầy cô giáo, trẻ mầm non, học sinh và phụ huynh trong dạy học trực tuyến.

**\* Giải pháp:**

Tham mưu, đề xuất với UBND xã Trục Ninh tổ chức lớp bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục.

Khuyến khích giáo viên tự bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng UDCNTT, giao lưu học hỏi giữa giáo viên trong trường, trên địa bàn huyện và trong toàn tỉnh để nâng cao kỹ năng số trong dạy học và kiểm tra đánh giá.

Nhà trường đẩy mạnh tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên về ứng dụng các phần mềm dạy học. CBGV tham gia các lớp tập huấn tại Phòng giáo dục về ứng dụng giáo dục STEAM.

Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt, phổ biến kiến thức, kỹ năng sử dụng Internet, mạng xã hội đảm bảo an toàn, an ninh mạng; kỹ năng phòng, tránh các nguy cơ, tình huống, tác hại có thể xảy ra đối với thầy cô giáo, trẻ mầm non, học sinh và phụ huynh trong.

### **7. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị, đảm bảo an toàn an ninh thông tin triển khai ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số.**

Nâng cấp đường truyền internet cho 100% các nhóm lớp. Đảm bảo 100% máy tính nhà trường kết nối cáp quang, nối mạng nội bộ phục vụ công tác quản lý, dạy và học.

Bổ sung máy in cho cán bộ tổ; máy tính thay thế máy tính bị hỏng cho các nhóm, lớp.

Có các quy định về bảo quản, sử dụng phòng máy, hệ thống máy tính, thiết bị CNTT. Giao trách nhiệm về việc kiểm duyệt, đưa thông tin, quy trình bảo mật, an toàn thông tin, dữ liệu của đơn vị. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng CNTT, CDS, Đề án 06 trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền.

Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

Xây dựng kế hoạch sửa chữa, bảo trì hệ thống máy tính và thiết bị CNTT; thường xuyên kiểm tra, đảm bảo hệ thống máy tính và các thiết bị hoạt động tốt. Mua sắm bổ sung máy tính, máy in, loa vi tính... để phục vụ UDCNTT trong công tác quản lý, giáo dục trẻ.

**\* Giải pháp:**

Phối hợp với các đơn vị cung cấp đường truyền Internet để nâng cấp gói cước tốc độ cao hơn. Nhà trường sửa chữa, nâng cấp đường dây mạng Internet trong nhà trường.

Hiệu trưởng ban hành Quy chế hoạt động của ban chỉ đạo, quy định bảo quản, sử dụng CSVN, thiết bị CNTT.

Giao cho Phó HT phụ trách công nghệ thông tin phối hợp với Phó HT phụ trách cơ sở vật chất tham mưu, xây dựng kế hoạch đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất CNTT với Hiệu trưởng đầu tư cơ sở hạ tầng và thiết bị CNTT.

Huy động các nguồn lực kinh tế hợp lý, theo quy định mua sắm thiết bị CNTT mới, hiện đại.

Phối hợp với các đơn vị cung cấp phần cứng thực hiện bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị CNTT, đảm bảo các thiết bị hoạt động liên tục.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng CNTT, CĐS, Đề án 06 trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền.

Tuyên truyền hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm. Hướng dẫn tuyên truyền và triển khai sử dụng kênh truyền thông Chuyển đổi số quốc gia (<http://dx.gov.vn/>)

Tham mưu các cấp chính quyền đầu tư mua sắm bổ sung máy tính cho các nhóm, lớp học. Đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi về dịch vụ internet để có thể đáp ứng tối đa việc ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số, Đề án 06 trong công tác dạy học và quản lý giáo dục.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

#### **1. Ban giám hiệu:**

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập BCD ứng dụng Công nghệ thông tin, Chuyển đổi số và thống kê giáo dục.

PHT xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai có hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục của nhà trường.

BGH thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tự đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục của cán bộ, giáo viên.

Tích cực tham mưu với các cấp quản lý và xã hội hóa giáo dục để đầu tư máy tính, thiết bị CNTT hiện đại phục vụ công tác quản lý, dạy và học.

## **2. Chế độ báo cáo:**

Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin, Chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025- 2026 trước ngày 15/10/2025; báo cáo đầu năm duyệt dữ liệu trước ngày 30/9/2025; báo cáo sơ kết trước ngày 25/01/2026 và tổng kết năm học trước ngày 29/5/2026; tổng hợp, báo cáo các phần mềm nhà trường đang sử dụng (bằng văn bản).

Các báo cáo khác theo yêu cầu.

Trên đây là kế hoạch thực hiện xây dựng hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, Chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025- 2026.

Đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần báo cáo kịp thời với Ban giám hiệu nhà trường để điều chỉnh cho phù hợp./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND xã Trục Ninh (để B/c);
- Hiệu trưởng(P/d)
- Các tổ chuyên môn để (t/h);
- Website của trường;
- Lưu: VT, CNTT.

**TM. NHÀ TRƯỜNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Thị Thúy Cẩm**

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG  
HIỆU TRƯỞNG**

**Cao Thị Thoan**